

Số: 62 /2018/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 27 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 03-12-2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hồ Thị Phương H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn QP, xã ST, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn QP, xã ST, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Phương H và anh Ngô Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã ST, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10-12-1999.

Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh Q công nhận có bốn con chung là các cháu Ngô Thị Kim H1, sinh ngày 30-7-2000, Ngô Thị Kim D, sinh ngày 16-02-2005, Ngô Thị Kim H2, sinh ngày 16-5-2011 và Ngô Thị Hoài A, sinh ngày 01-02-2014.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Ngô Thị Kim D, Ngô Thị Kim H2 và Ngô Thị Hoài A cho chị H trực tiếp nuôi; anh Q thực hiện đóng góp cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nuôi cháu D là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cháu H2 là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và cháu A là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Cháu Ngô Thị Kim H1 đã thành niên, có đủ sức khỏe và khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Đương sự thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Phương H với anh Ngô Văn Q.

1.2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Kim D, sinh ngày 16-02-2005, cháu Ngô Thị Kim H2, sinh ngày 16-5-2011 và cháu Ngô Thị Hoài A, sinh ngày 01-02-2014 cho chị Hồ Thị Phương H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Anh Ngô Văn Qc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nuôi cháu Ngô Thị Kim D là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cháu Ngô Thị Kim H2 là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và cháu Ngô Thị Hoài A 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hồ Thị Phương H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/004213 ngày 26-11-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới; chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- UBND xã ST;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường